

Nhờ có Ban thường trực Quốc hội luôn luôn sát cánh cùng Chính phủ nên tất cả những chủ trương đường lối của Chính phủ ban hành ra đều hợp với nguyện vọng của nhân dân và được nhân dân triệt để thi hành.

CÂU HỎI:

- 1') Quốc hội có nhiệm vụ và quyền hạn gì?
- 2') Quốc hội bầu ra Ban thường trực để làm gì?
- 3') Kể thành phần của Ban thường trực Quốc hội.
- 4') Ban thường trực Quốc hội có những quyền hạn nào?
- 5') Khi nào thì Ban thường trực Quốc hội cùng Chính phủ có thể quyết định việc tuyên chiến hay đình chiến?
- 6') Em có biết vị Trưởng ban Thường trực Quốc hội hiện nay tên gì không?

BÀI SỐ 9

Chính phủ Việt nam

1) Chính phủ gồm có một Chủ tịch, một Phó Chủ tịch và Nội các:

Chính phủ nước Việt nam dân chủ cộng hòa gồm có:

- a) Một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch do Quốc hội bầu lên với một nhiệm kỳ hạn định.

b) Một Nội các có thể thay đổi bất cứ lúc nào nếu không được Quốc hội tin nhiệm.

Nội các gồm có Thủ tướng, Phó Thủ tướng và các vị Bộ trưởng, Thứ trưởng các Bộ.

2) Chính phủ là cơ quan hành chính cao nhất của toàn quốc:

Những quyền hạn của Chính phủ là:

- a) Thi hành các đạo luật và quyết nghị của Quốc hội.
- b) Đề nghị những dự án luật ra trước Quốc hội.
- c) Đề nghị những dự án sắc luật ra trước Ban thường trực Quốc hội, trong lúc Quốc hội không họp mà gặp trường hợp đặc biệt.
- d) Bãi bỏ những mệnh lệnh và những nghị quyết của các cơ quan cấp dưới nếu cần.
- e) Bổ nhiệm hoặc cách chức các nhân viên trong các cơ quan hành chính và chuyên môn.
- f) Thi hành luật động viên và mọi phương sách cần thiết để giữ gìn đất nước.
- g) Lập dự án ngân sách hàng năm.

3) Hội đồng Chính phủ họp hàng tháng để kiểm điểm công việc và đặt kế hoạch:

Hội đồng Chính phủ gồm tất cả các nhân viên Nội các: Thủ tướng, Phó Thủ tướng, Bộ trưởng

và Thủ tướng, dưới quyền chủ tọa của Chủ tịch Chính phủ.

Hội đồng Chính phủ họp hàng tháng để kiểm điểm công việc và đề án định những kế hoạch, chủ trương lớn của Chính phủ.

CÂU HỎI:

- 1) Chính phủ Việt nam gồm có những bộ phận nào?
- 2) Quyền hạn của Chính phủ định như thế nào?
- 3) Hội đồng Chính phủ gồm những ai và họp để làm gì?

BÀI SỐ 10

Chủ tịch Chính phủ

1) Chủ tịch Chính phủ là người trong Quốc hội và do Quốc hội bầu lên:

Chủ tịch nước Việt nam dân chủ cộng hòa chọn trong Quốc hội và phải được $\frac{2}{3}$ tổng số đại biểu bỏ phiếu thuận.

Nếu lần đầu không đủ số phiếu ấy thì lần thứ nhì sẽ theo đa số tương đối.

2) Nhiệm kỳ của Chủ tịch Chính phủ là 5 năm:

Chủ tịch nước Việt nam được bầu trong thời hạn 5 năm và có thể được bầu lại.

Trong vòng 1 tháng trước khi hết nhiệm kỳ của Chủ tịch, Ban thường vụ phải triệu tập Quốc hội để bầu Chủ tịch mới.

3) Chủ tịch nước Việt nam dân chủ cộng hòa giữ quyền hành pháp tối cao:

Chủ tịch Chính phủ có quyền:

- a) Thay mặt cho nước đối nội và đối ngoại.
- b) Giữ quyền tổng chỉ huy quân đội toàn quốc, chỉ định hoặc cách chức những tướng soái trong lục, hải, không quân.
- c) Ký sắc lệnh bổ nhiệm Thủ tướng, nhân viên Nội các và nhân viên cao cấp thuộc các cơ quan Chính phủ.
- d) Chủ tọa Hội đồng Chính phủ.
- e) Ban bố các đạo luật đã được Quốc hội quyết nghị.
- f) Thưởng huy chương và các bằng cấp danh dự.
- g) Ân xá.
- h) Ký hiệp ước với các nước.

i) Cùng với Ban thường vụ quyết định tuyên chiến hay đình chiến trong trường hợp Quốc hội không họp được.

4) **Cụ Hồ chí Minh, vị Chủ tịch đầu tiên của nước Việt nam dân chủ cộng hòa được toàn thể nhân dân tín nhiệm:**

Vị Chủ tịch đầu tiên của nước Việt nam dân chủ cộng hòa là cụ Hồ chí Minh. Cụ là người đã lãnh đạo dân tộc Việt nam đánh đuổi Pháp, Nhật, lật đổ chế độ vua quan, lấy lại đất nước và dựng lên nền dân chủ.

Dưới sự điều dắt sáng suốt và cương quyết của Cụ, dân tộc Việt nam kháng chiến chống đế quốc xâm lược đang bước dần đến thắng lợi.

Tất cả mọi người trong nước đều tín nhiệm và yêu quý Cụ và tôn Cụ là vị Cha già của Dân tộc.

CÂU HỎI:

- 1) Chủ tịch Chính phủ chọn ở đâu và do ai bầu lên?
- 2) Nhiệm kỳ của Chủ tịch Chính phủ là bao nhiêu năm?
- 3) Chủ tịch Chính phủ có những quyền hạn gì?
- 4) Chủ tịch Hồ chí Minh có công gì với nước Việt nam? Lòng dân đối với Cụ như thế nào?
- 5) Đề xứng đáng với lòng thương yêu của Hồ Chủ tịch, các em học sinh phải làm gì?

BÀI SỐ 11

Nội các

1) **Nội các gồm có một Thủ tướng, các Bộ trưởng và Thứ trưởng:**

a) *Thủ tướng*: Chủ tịch nước Việt nam chọn Thủ tướng trong Quốc hội và đưa ra Quốc hội biểu quyết. Nếu được Quốc hội tín nhiệm thì Thủ tướng lập Nội các.

b) *Bộ trưởng*: Thủ tướng chọn các Bộ trưởng trong Quốc hội và đưa ra Quốc hội biểu quyết toàn thể danh sách.

c) *Thứ trưởng*: Thứ trưởng có thể chọn ngoài Quốc hội và do Thủ tướng đề cử ra Hội đồng Chính phủ duyệt y.

2) **Nội các chịu trách nhiệm trước Quốc hội:**

— Thủ tướng phải chịu trách nhiệm về con đường chính trị của Nội các. Khi Quốc hội biểu quyết không tín nhiệm Thủ tướng thì Nội các phải từ chức.

1023
NHA PHỔ THÔNG

ĐÀO VĂN THUẬN

CÔNG DÂN GIÁO DỤC

LỚP 4 PHỔ THÔNG



1983

BỘ GIÁO DỤC XUẤT BẢN

— Bộ trưởng nào không được Quốc hội tín nhiệm thì phải từ chức. Một Bộ trưởng từ chức không bắt buộc các Bộ trưởng khác cùng từ chức.

3) Trong Nội các hiện nay có 13 Bộ:

Số Bộ trong Nội các thường tăng hay giảm tùy theo công việc của quốc gia. Hiện nay Nội các Việt nam gồm có 13 Bộ:

- | | |
|------------------|----------------------|
| 1 Bộ Nội vụ | 8 Bộ Giao thông |
| 2 Bộ Ngoại giao | Công chính |
| 3 Bộ Quốc phòng | 9 Bộ Giáo dục |
| 4 Bộ Tư pháp | 10 Bộ Lao động |
| 5 Bộ Tài chính | 11 Bộ Y tế |
| 6 Bộ Công thương | 12 Bộ Thương binh |
| 7 Bộ Canh nông | Cựu binh |
| | 13 Bộ Cứu tế xã hội. |

Mỗi Bộ do một Bộ trưởng điều khiển với một hay nhiều Thứ trưởng.

Đề phụ trách các ngành chuyên môn có các Nha trực thuộc vào Bộ. (Ví dụ ở Bộ Giáo dục có các Nha Phổ thông, Nha Bình dân học vụ...)

4) Bốn phận người công dân đối với Chính phủ:

Chính phủ Việt nam dân chủ cộng hòa do Chủ tịch Hồ chí Minh cầm đầu, là một Chính phủ của

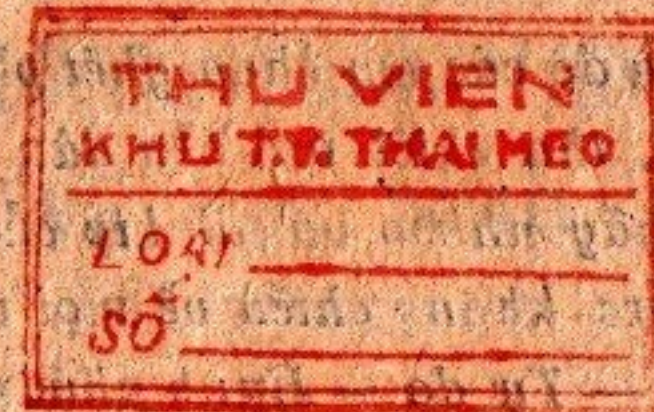
dân, phục vụ cho lợi ích của dân. Chính phủ đương lãnh đạo nhân dân kháng chiến giành Độc lập, Thống nhất hoàn toàn cho Tổ quốc và góp sức vào việc bảo vệ hòa bình dân chủ thế giới.

Công việc của Chính phủ rất nặng nề, khó khăn. Để cuộc kháng chiến chóng đi đến thắng lợi, chúng ta có bốn phận triệt để tuân theo mệnh lệnh của Chính phủ, hết lòng ủng hộ Chính phủ.

Chúng ta quyết phá tan những tổ chức bù nhìn việt gian của đế quốc xâm lược cố lập lên để bóc lột, áp bức nhân dân ta.

CÂU HỎI:

- 1) Nội các Việt nam gồm có những ai?
- 2) Cách chọn Thủ tướng, Bộ trưởng và Thứ trưởng như thế nào?
- 3) Nội các chịu trách nhiệm trước ai? Như thế nào?
- 4) Hiện nay trong Nội các Việt nam có những Bộ nào?
- 5) Vì sao Chính phủ kháng chiến Hồ chí Minh lại là Chính phủ của dân?
- 6) Bốn phận của chúng ta đối với Chính phủ phải như thế nào?



Lời nói đầu

Mục đích môn Công dân Giáo dục phải nặng về phần giáo dục ý thức công dân cho học sinh, hơn là việc mang lại cho các em những kiến thức phổ thông về chính trị.

Bài học chỉ cốt nêu tinh chất dân chủ của các tổ chức trong chính thể dân chủ cộng hòa, không chú trọng đi sâu vào nội dung chi tiết của mỗi tổ chức.

Mỗi bài cần phải nêu lên những điểm gây lòng tin tưởng cho học sinh, nhắc nhở bổn phận người công dân trong giai đoạn hiện tại.

Những ví dụ, so sánh lấy ngay trong lịch sử nước nhà, làm cho trẻ em hiểu rõ trước kia người dân bị áp bức, bóc lột, khổ sở như thế nào, bây giờ người dân được tự do, bình đẳng sung sướng như thế nào.

Nhiệm vụ các Bộ

Mỗi bộ phụ trách một ngành chuyên môn.

1) **Bộ Nội vụ** : Coi việc hành chính và việc trị an trong nước.

2) **Bộ Ngoại giao** : Giữ việc giao thiệp và gây tình thân thiện với các nước ngoài làm cho Việt nam có một địa vị xứng đáng trên trường quốc tế.

3) **Bộ Quốc phòng** : Lo việc bảo vệ đất nước chống ngoại xâm: Bộ tổ chức Quân đội toàn quốc, nghiên cứu chiến lược, chiến thuật, chế tạo vũ khí, cấp dưỡng trang bị cho quân đội.

4) **Bộ Tư pháp** : Tổ chức các tòa án, kiểm soát việc xét xử của các tòa. Ngoài ra Bộ lại còn có nhiệm vụ giải thích cho nhân dân hiểu biết quyền lợi và nhiệm vụ của mình.

5) **Bộ Tài chính** : Giữ việc chi thu của Chính phủ, giữ nền tài chính quốc gia được vững vàng. Bộ phụ trách việc thu các thứ thuế, lập ngân sách toàn quốc.

6) **Bộ Công thương** : Trông coi mọi ngành sản xuất trong nước, việc buôn bán trong và ngoài nước, làm cho nền kinh tế trong nước được điều hòa.

7) **Bộ Canh nông** : Phụ trách việc giống giọt, chăn nuôi, đánh cá, và có nhiệm vụ bảo vệ các lâm sản.

8) **Bộ Giao thông Công chính** : Trông coi việc kiến thiết, giao thông vận tải, tổ chức việc liên lạc bằng thư từ, công văn, điện tín...

9) **Bộ Giáo dục** : Phụ trách việc giáo dục nhân dân, mở các trường học, soạn sách giáo khoa, lập các thư viện, đào tạo cán bộ v.v...

10) **Bộ Lao động** : Bảo vệ quyền lợi của những người lao động (trí óc và chân tay), tìm cách nâng cao đời sống của thợ thuyền.

11) **Bộ Y tế** : Trông nom sức khỏe của nhân dân (phòng ngừa và chữa bệnh).

12) **Bộ Thương binh, Cựu binh** : Săn sóc những thương binh, những binh sĩ giải ngũ, tổ chức việc giúp đỡ gia đình các chiến sĩ đã hy sinh vì Tổ quốc.

13) **Bộ Cứu tế xã hội** : Trông coi việc cứu giúp dân nghèo, những người bị tai nạn chiến tranh, những đồng bào tản cư, di cư...

CÂU HỎI :

1') Kể nhiệm vụ của các Bộ Nội vụ, Ngoại giao, Quốc phòng, Tư pháp, Tài chính, Kinh tế, Canh nông.

2') Bộ Ngoại giao Việt nam đã đạt được những thành tích gì quan trọng? Hiện nay chúng ta giao thiệp mật thiết với những nước nào? Vì sao?

3') Công việc của Bộ Quốc phòng hiện nay nặng nề như thế nào?

4') Kể nhiệm vụ của các Bộ: Giao thông Công chính, Giáo dục, Lao động, Y tế, Thương binh Cựu binh, Cứu tế xã hội.

Dụng ý là để các em chán ghét phong kiến, căm thù thực dân, tha thiết với nền dân chủ cộng hòa và tự nhận thấy nhiệm vụ cần kíp của người công dân là tích cực kháng chiến về mọi mặt để bảo vệ lấy «Độc lập — Tự do — Hạnh phúc» của mình.

Dựa trên tinh thần ấy, chúng tôi đã soạn quyển sách công dân giáo dục này.

Những ý chính trong các bài giảng đều thu gọn vào những câu ngắn, sắp theo từng mục và có thể kết thành dàn bài tóm tắt cho học sinh ghi nhớ.

Nhưng, lý thuyết chỉ giúp ích một phần nào trong việc giáo dục ý thức công dân.

Muốn việc giáo dục được đầy đủ, các bạn giáo viên cần phải cộng tác chặt chẽ với các vị phụ huynh và đoàn thể thiếu nhi để hướng dẫn các em hàng ngày thực hành những điều đã học, trực tiếp tham gia các công cuộc kháng chiến và xã hội tùy theo hoàn cảnh và năng lực của mỗi em.

Viết bắc ngày 5 tháng 11 năm 1951

ĐÀO VĂN THUẬN

Bác Hồ dạy bảo thiếu nhi và học sinh

«Các cháu phải ghét, ghét cay, ghét đắng bọn thực dân Pháp, bọn can thiệp Mỹ, bọn việt gian bù nhìn, vì chúng nó mà ta khổ.

Các cháu phải gắng, gắng giúp đỡ thương binh và gia đình chiến sĩ, gắng giữ gìn vệ sinh và giữ gìn kỷ luật, gắng học hành.

Các cháu phải đoàn kết, đoàn kết giữa nhi đồng Việt-nam với nhau, đoàn kết giữa nhi đồng Việt-nam cùng nhi đồng Trung-quốc, Liên-xô, các nước bạn, và nhi đồng thế giới. Ngày nay, các cháu là nhi đồng. Ngày sau, các cháu là người chủ của nước nhà, của thế giới. Các cháu mà đoàn kết thì thế giới sẽ hòa bình và dân chủ, sẽ không có chiến tranh.

Các cháu phải thi đua, tùy theo sức của các cháu, làm được việc gì có ích cho kháng chiến thì đua nhau làm việc ấy.

Các cháu biết ghét, biết yêu, biết gắng, các cháu đoàn kết và thi đua như thế, thì kháng chiến sẽ chóng thắng lợi ».

(Trích thư của Hồ Chủ tịch
cho Thiếu nhi
nhân dịp Trung thu 1951)

Tổ chức Quân đội Quốc gia

1) Quân đội quốc gia Việt nam thành lập từ phong trào cứu quốc chống Pháp Nhật do Mặt trận Việt minh lãnh đạo:

Hình thức đầu tiên của bộ đội quốc gia Việt nam là những tiểu tổ du kích, những đội vũ trang tuyên truyền ẩn núp trong rừng rậm, trà trộn trong dân chúng, dùng chiến thuật du kích đánh những trận lẻ tẻ phá đồn, cướp súng giặc.

Khi phong trào cách mạng lên cao, những đội du kích ở chiến khu lấy tên là Việt nam Giải phóng quân, đánh Nhật nhiều trận oanh liệt ở Thái nguyên, Tuyên quang, Yên bá, Bắc càn v.v...

Đến ngày khởi nghĩa Giải phóng quân đánh chiếm các đồn trại, đô thị do Nhật chiếm đóng. Các đội tự vệ, du kích hợp lực với dân chúng giành chính quyền.

Cách mạng tháng 8 thành công, quân đội Việt nam chính thức lấy tên là Vệ quốc quân.

2) Quân đội quốc gia Việt nam ngày nay đã lớn mạnh và có đủ các ngành binh chủng:

Quân đội quốc gia Việt nam ngày nay đã lớn mạnh, súng ống trang bị đầy đủ và tổ chức rất khoa học.

Cách tổ chức theo lối gấp ba đơn vị nhỏ thành một đơn vị lớn. Các đơn vị từ dưới lên trên là: Tiểu đội (12 người), Trung đội, Đại đội, Tiểu đoàn, Trung đoàn, Đại đoàn, Sư đoàn, Liên đoàn, Tập đoàn. Mỗi trung đội có một ban chỉ huy. Các đơn vị từ đại đội trở lên ngoài ban chỉ huy tùy theo nhu cầu còn có thêm những ban hay phòng quản trị, quân y, giao thông vận tải, những đội công binh và pháo binh.

Trong những chiến dịch vừa qua (Chiến dịch Cao Lạng — Chiến dịch Trung du...) quân đội ta đã huy động hàng đại đoàn, đánh cho địch những đòn nặng nề, giải phóng từng miền rộng lớn.

3) Quân đội Quốc gia Việt nam có những chính trị viên để chịu trách nhiệm về chính trị và săn sóc đến đời sống của đội viên về mọi phương diện:

Khác với quân đội của đế quốc thực dân, quân đội quốc gia Việt nam từ đơn vị trung đội trở lên, có

Chương trình

CHÍNH THỂ DÂN CHỦ CỘNG HÒA: phổ thông đầu phiếu, hiến pháp (định nghĩa những điều bảo đảm dân chủ, bình đẳng và tự do), Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, Quân đội quốc gia và Dân quân.

QUYỀN LỢI CÔNG DÂN: có việc làm, được đi học, tham dự chính quyền, được bảo vệ tài sản và bản thân.

BỒN PHẬN CÔNG DÂN: góp thuế, tòng quân, tuân lệnh Chính phủ, đoàn kết, thi đua ái quốc, sản xuất tiết kiệm, giết giặc cứu nước, giúp đỡ bộ đội, bảo vệ hòa bình dân chủ thế giới.

PHẦN THỨ NHẤT

**TỔ CHỨC NHÀ NƯỚC
DÂN CHỦ CỘNG HÒA VIỆT NAM**



những chính trị viên chịu trách nhiệm về chính trị, có nhiệm vụ nâng cao tinh thần kỷ luật và chiến đấu của đội viên, gây tình đoàn kết giữa quân đội và nhân dân, giải thích cho quân đội và nhân dân thi hành mệnh lệnh của các cấp chỉ huy. Ngoài ra chính trị viên lại có bổn phận sẵn sóc đến đời sống của đội viên về mọi phương diện: sức khỏe, vui sống, tổ chức học tập và phê bình.

CÂU HỎI:

1) Kể lịch sử thành lập của quân đội quốc gia Việt nam. Từ ngày thành lập đến nay quân đội quốc gia Việt nam đã mang những tên gì?

2) Trong những trận nào quân đội ta đã huy động từng đại đoàn?

3) Vì sao quân đội ta có những súng ống đầy đủ và tối tân?

4) Chính trị viên có trách nhiệm và bổn phận gì?

5) Em biết những gì về tiêu sử của vị Tổng tư lệnh quân đội quốc gia Việt nam?

BÀI SỐ 14

Nhiệm vụ quân đội quốc gia

(Tiếp theo)

1) Tinh thần dân chủ trong quân đội quốc gia Việt nam rất cao:

Vệ quốc quân là người lính bảo vệ đất nước. Người lính ấy cần phải được kính trọng. Cho nên trong quân đội quốc gia Việt nam kỷ luật rất nghiêm minh mà lại rất dân chủ.

Các cấp chỉ huy đối với đội viên như anh em trong một nhà. Đội viên có lỗi thì dùng giải thích, huấn luyện hơn là trừng phạt.

Thường ngày những cuộc hội nghị phê bình được tổ chức đề tất cả mọi người, từ các cấp chỉ huy cho đến người đội viên thường, nêu những ưu khuyết điểm của nhau, giúp nhau bồi bổ ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm để cùng tiến bộ.

Trước khi mở một trận đánh, các đội viên đều được dự bàn kế hoạch cùng các cấp chỉ huy, và sau trận đánh lại cùng nhau mở cuộc kiểm thảo đề nêu ưu khuyết điểm và rút kinh nghiệm.

Chính thể dân chủ cộng hòa

1) Trong một nước dân chủ cộng hòa mọi quyền đều ở trong tay toàn thể nhân dân:

Trong một nước dân chủ cộng hòa toàn thể nhân dân không phân biệt trai gái giàu nghèo, tôn giáo, đảng phái đều có quyền và có bổn phận chung lo việc nước.

Những người trong bộ máy chính quyền đều do dân bầu lên để phục vụ quyền lợi của toàn dân. Nếu nhân thấy họ không làm tròn nhiệm vụ hoặc hành động trái với quyền lợi của nhân dân thì nhân dân có quyền bãi miễn (trượt bỏ) để thay thế bằng những người xứng đáng hơn.

2) Cách mạng tháng Tám đã lập nên nước Việt nam dân chủ cộng hòa:

Ở nước ta, Cách mạng tháng 8 đã lật đổ ách thống trị của đế quốc cùng chế độ quân chủ và lập nên chính thể dân chủ cộng hòa. Nước Việt nam Dân chủ Cộng hòa chính thức ra mắt thế giới ngày mồng 2 tháng 9 năm 1945. Nhân dân Việt nam đã tự bầu ra những người thay mặt mình để tổ chức việc cai trị trong nước. Hiện nay Việt nam đứng trong hàng ngũ

Tinh thần dân chủ rất cao ấy đã giúp tình đoàn kết giữa anh em đội viên và cấp chỉ huy ngày càng khăng khít, giúp đội viên ngày càng nâng cao giá trị của mình.

2) Quân đội quốc gia Việt nam chiến đấu vì chính nghĩa:

Quân đội của đế quốc xâm lược Pháp, Mỹ là những quân đội hoặc đi đánh thuê, hoặc bị ép buộc đi đánh để phục vụ cho quyền lợi của một thiểu số tư bản nên tinh thần rất bạc nhược.

Quân đội quốc gia Việt nam chiến đấu để giành độc lập, thống nhất cho Tổ quốc, bảo vệ dân chủ và hòa bình thế giới.

Vì nhiệm vụ thiêng liêng và mục đích cao cả ấy người lính Việt nam có một tinh thần chiến đấu rất mạnh mẽ, một tinh thần chịu đựng rất bền bỉ. Nhờ tinh thần ấy người lính Việt nam đã luôn luôn chiến thắng quân thù và nhất định sẽ chiến thắng trong trận cuối cùng.

3) Nhân dân hậu phương có bốn phận tích cực ủng hộ quân đội:

Bộ đội Việt nam là bộ đội của nhân dân, đánh giặc vì dân.

Bộ đội đang chịu gian nan khổ sở ở chiến trường, đang hy sinh xương máu để giành độc lập cho Tổ quốc, hạnh phúc cho nhân dân.

Chúng ta có bốn phận tích cực ủng hộ bộ đội trong mọi trường hợp.

Chúng ta phải sốt sắng đóng góp tiền gạo để bộ đội có đủ cơm no, áo ấm, súng tốt đánh giặc. Mỗi khi bộ đội hành quân đến làng, chúng ta phải kiểm chỗ nghỉ, giúp đỡ thức ăn vật dụng và nhất là giữ gìn bí mật.

Chúng ta lại phải tìm cách giúp đỡ gia đình các chiến sĩ, an ủi các gia đình có con cháu đã hy sinh vì Tổ quốc, săn sóc và tìm việc cho các thương binh.

Quân và dân đồng một lòng, cuộc kháng chiến của chúng ta sẽ chóng thành công.

CÂU HỎI:

1) Kể những điều tỏ rõ tinh thần dân chủ trong quân đội quốc gia Việt nam.

2) Vì sao quân đội Việt nam có một tinh thần chiến đấu rất cao?

3) Bốn phận chúng ta đối với bộ đội phải thế nào?

các nước dân chủ nhân dân (Trung hoa, Mông cổ, Triều tiên, và các nước Đông Âu; Đông Đức, Tiệp khắc, Lỗ, Hung, Ba lan, Bào, An ba ni) cùng một chính thể giống nhau, và cùng một ý chí tranh đấu cho dân chủ, hòa bình thế giới dưới sự lãnh đạo của Liên xô.

3) Chính thể dân chủ cộng hòa đã đưa lại tự do hạnh phúc cho nhân dân Việt nam:

Trước kia dưới ách thống trị của đế quốc cùng chế độ quân chủ, bao nhiêu quyền bính đều ở trong tay ông vua. Nhân dân phải cúi đầu vâng theo mệnh lệnh như một bầy nô lệ. Các quan lại hưởng lý tha hồ đàn áp, bóc lột nhân dân.

Từ ngày thành lập chính thể dân chủ cộng hòa nhân dân Việt nam được hưởng mọi quyền tự do bình đẳng; không còn những cảnh áp bức bóc lột, những sự bất công như thời trước.

Người dân sung sướng được tự mình quản trị lấy quốc gia, sung sướng được thấy nước là của dân.

4) Dân tộc Việt nam cương quyết kháng chiến để giữ vững nền dân chủ cộng hòa:

Chúng ta đã tốn biết bao nhiêu xương máu mới đánh đổ được thực dân và phong kiến, dựng nên nước Việt nam độc lập và nền dân chủ cộng hòa.

Thực dân Pháp đang trở lại cướp nước ta, tìm cách lập lại nền quân chủ để làm tay sai cho chúng bóc lột nhân dân ta.

Toàn thể nhân dân Việt nam quyết đem tất cả tinh thần, lực lượng, tính mạng và của cải đánh tan quân xâm lược và bè lũ việt gian, bảo vệ độc lập của Tổ quốc, giữ vững nền dân chủ cộng hòa, giữ vững tự do, hạnh phúc của mình.

CÂU HỎI:

1') Trong một nước dân chủ cộng hòa việc quản trị quốc gia thuộc về ai? Khi những người trong bộ máy chính quyền không phục vụ nhân dân thì nhân dân có quyền gì?

2') Nước Việt nam dân chủ cộng hòa thành lập từ lúc nào?

Kể các nước cùng một chính thể giống như nước ta.

3') Người dân dưới thời quân chủ, Pháp thuộc bị đè nén bóc lột như thế nào? Người dân ngày nay được tự do sung sướng như thế nào?

4') Ta phải làm gì để giữ vững nền dân chủ cộng hòa?

Dân quân

1) Dân quân là một tổ chức cần thiết trong cuộc chiến tranh nhân dân:

Cuộc chiến tranh của ta chống thực dân xâm lược hiện nay là một cuộc chiến tranh nhân dân. Chỗ nào cũng có thể trở thành mặt trận. Cho nên một người dân phải là một người lính. Toàn thể nhân dân đều có nhiệm vụ luyện tập quân sự, gia nhập dân quân để sẵn sàng đối phó với giặc.

Dân quân là lực lượng dự trữ hùng hậu để bổ sung cho quân đội chính quy.

2) Dân quân có hệ thống tổ chức từ xã đến toàn quốc:

Mỗi xã có một xã đội dân quân gồm có một hay nhiều trung đội. Mỗi trung đội gồm có 3 tiểu đội.

Mỗi huyện có một huyện đội, mỗi tỉnh có một tỉnh đội.

Dân quân du kích xã ngày thường vẫn làm ăn như mọi người. Dân quân du kích huyện và tỉnh tập trung thành những bộ đội địa phương.

Ở mỗi liên khu có một phòng dân quân và ở toàn quốc có cục dân quân trực thuộc bộ Tổng tư lệnh quân đội quốc gia Việt nam.

3) Nhiệm vụ của dân quân là bảo vệ địa phương và phối hợp chiến đấu với quân đội quốc gia:

Dân quân có nhiệm vụ rào làng, đào hầm đắp ụ, phá hoại đường sá để phòng ngừa giặc, canh gác để phòng do thám, trừ gian. Nếu có giặc đến thì dân quân giúp đồng bào làm vườn không nhà trống, chống càn quét bảo vệ tính mạng, tài sản của đồng bào, bảo vệ mùa màng, quấy rối tiêu hao lực lượng của địch, phối hợp chiến đấu với Vệ quốc quân.

4) Tất cả những người khỏe mạnh ở hậu phương đều có nhiệm vụ gia nhập dân quân:

Tất cả những người khỏe mạnh còn ở hậu phương đều phải gia nhập dân quân để bảo vệ làng mạc, luyện tập quân sự để sẵn sàng bổ sung cho bộ đội chính quy.

CÂU HỎI:

- 1) Tổ chức dân quân cần thiết như thế nào?
- 2) Nói qua về hệ thống tổ chức dân quân.
- 3) Dân quân có những nhiệm vụ gì?
- 4) Vì sao tất cả những người khỏe mạnh ở hậu phương đều phải gia nhập dân quân?

Phổ thông đầu phiếu

1) Phổ thông đầu phiếu là quyền của toàn thể công dân được bầu cử và ứng cử:

Quyền phổ thông đầu phiếu là quyền của toàn thể công dân được bầu cử những người mình tin nhiệm ra giữ chức vụ quản trị, quốc gia, và được tự mình ứng cử vào các chức vụ ấy.

a) **Quyền bầu cử:** Tất cả mọi người công dân từ 18 tuổi trở lên không phân biệt gái trai đều có quyền bầu cử, trừ những người mất trí khôn, những người mất công quyền (can án, vi phạm).

b) **Quyền ứng cử:** Những người đủ điều kiện bầu cử, từ 21 tuổi trở lên và biết đọc biết viết chữ quốc ngữ đều có quyền ứng cử.

2) Trước Cách mạng tháng Tám, nhân dân ta không được quyền phổ thông đầu phiếu:

Trước Cách mạng tháng 8, thực dân Pháp và vua quan tự ý cất đặt, bổ dụng những người của chúng vào trong bộ máy chính quyền để làm tay sai phục vụ cho quyền lợi của chúng.

Những việc như bầu cử Nghị viện, bầu cử lý trưởng cũng có bày đặt ra, nhưng chỉ một thiểu số người có bằng cấp, phẩm hàm giàu có mới được đi bầu. Và những cuộc bầu cử này cũng không có giá trị gì vì những người ứng cử thường dùng thế lực bắt ép cử tri bỏ phiếu cho mình, hoặc vung tiền ra để mua phiếu.

3) Từ ngày 6-1-1946 toàn thể công dân Việt nam đã được quyền phổ thông đầu phiếu:

Ngày 6-1-1946 lần đầu tiên toàn thể công dân Việt nam được dùng quyền phổ thông đầu phiếu bầu ra Quốc hội Việt nam, gồm những người có tài đức để lo việc nước.

Vừa rồi chúng ta đã dùng quyền phổ thông đầu phiếu để bầu ra các Hội đồng nhân dân xã và tỉnh.

4) Quyền phổ thông đầu phiếu là quyền dân chủ rất quan trọng, cần phải được thực hiện một cách đúng đắn:

Quyền phổ thông đầu phiếu là một quyền dân chủ rất quan trọng. Việc quản trị quốc gia cần phải giao phó cho những người có đủ tài đức và đại biểu cho ý chí của nhân dân. Nhân dân cần phải được tự do trong việc lựa chọn đại biểu. Không ai có thể dùng thế lực để ép buộc người dân bỏ phiếu cho mình.

PHẦN THỨ HAI

**QUYỀN LỢI VÀ BỒN PHẬN
CÔNG DÂN**

thuongmaitruongxua.vn

Những người tự xét có đủ tài đức cần phải ra ứng cử để lo việc nước.

Những người đi bầu phải cân nhắc kỹ càng, chọn người xứng đáng trước khi bỏ phiếu.

CÂU HỎI:

1) Quyền phổ thông đầu phiếu là quyền gì? Những ai có quyền bầu cử và ứng cử?

2) Dưới thời Pháp thuộc những người cầm quyền do ai cử ra? Họ có phục vụ cho quyền lợi nhân dân không?

3) Công dân Việt nam được dùng quyền phổ thông đầu phiếu kể từ bao giờ?

4) Việc đầu phiếu phải thực hiện như thế nào?

BÀI SỐ 3

Hiến pháp Việt nam

1) Hiến pháp là gì:

Hiến pháp là những điều luật căn bản của một nước định rõ:

— Chính thể của nước ấy.

— Cách tổ chức bộ máy chính quyền.

— Quyền hạn và quyền lợi của người công dân.

Tất cả những luật lệ đặt ra phải theo đúng tinh thần hiến pháp.

2) Hiến pháp bảo đảm đời sống, và quyền lợi của nhân dân:

Có hiến pháp thì quyền lợi và nhiệm vụ của người công dân được quy định rõ, đời sống của người công dân được bảo đảm một cách chắc chắn.

Các cơ quan chính quyền phải theo đúng hiến pháp mà làm việc, không thể tự ý muốn làm gì thì làm, không thể đi trái với lợi ích của nhân dân.

3) Dưới thời quân chủ và Pháp thuộc nước Việt nam không có hiến pháp:

Dưới thời quân chủ và Pháp thuộc nước ta không có hiến pháp. Thời quân chủ các vua chúa muốn làm gì thì làm, những luật lệ do vua chúa đặt ra dân phải răm mắt tuân theo không được kêu ca. Đến thời Pháp thuộc, thực dân lại đặt ra nhiều luật lệ để áp bức bóc lột nhân dân, ai không tuân theo luật lệ của chúng thì phải tù tội. Đời sống, quyền lợi của nhân dân không có gì bảo đảm cả.

4) Quốc hội Việt nam đã thảo ra bản hiến pháp Việt nam hợp với nguyện vọng chân chính của nhân dân:

Ngày 9 tháng 11 năm 1946 bản hiến pháp của nước Việt-nam dân chủ cộng hòa chính thức ra đời. Nó là kết quả cuộc tranh đấu của nhân dân ta đánh

Quyền được bảo vệ bản thân và tài sản

1) Người công dân được bảo vệ bản thân và tài sản :

Người công dân Việt nam có quyền có cửa riêng (quyền tư hữu) và có toàn quyền sử dụng của riêng của mình (cắm, bán, đổi, hay để lại cho con cháu tùy theo ý muốn của mình).

Nhà cửa, tài sản, thư tín của công dân Việt nam không được ai xâm phạm một cách trái pháp luật.

Thân thể người công dân Việt nam được tôn trọng. Hiến pháp định rằng khi tòa án chưa quyết định thì không ai được bắt và giam cầm người công dân Việt nam, và cấm không được tra tấn đánh đập những bị cáo và tội nhân.

2) Người công dân phải biết hy sinh quyền lợi cá nhân để phục vụ kháng chiến;

Trong thời kỳ kháng chiến, gặp trường hợp cần thiết, quyền lợi cá nhân cần phải được hy sinh để bảo đảm cho sự thắng lợi chung.

đuôi để quốc thống trị, lật đổ chế độ vua quan hủ nát.
Nó đã được xây dựng trên những nguyên tắc sau đây:
Đoàn kết toàn dân không phân biệt giống nòi,
trai gái, giai cấp, tôn giáo.

— Đảm bảo các quyền tự do dân chủ.
— Thực hiện chính quyền mạnh mẽ và sáng suốt
của nhân dân.

Hiến pháp Việt nam thảo bởi những đại biểu
Quốc hội do toàn thể nhân dân Việt nam bầu lên, là
một bản hiến pháp hợp với nguyện vọng chân chính
của toàn dân.

Nó phải được mọi người tôn trọng và theo đúng.

CÂU HỎI:

- 1) Hiến pháp quy định những điều gì?
- 2) Hiến pháp có lợi gì cho nhân dân?
- 3) Tại sao các nước trong thời phong kiến và các nước thuộc địa không có hiến pháp?
- 4) Hiến pháp Việt nam do ai thảo ra. Nó có những đặc tính gì?
- 5) Bốn phận của người công dân đối với hiến pháp phải thế nào?

BÀI SỐ 4

Hiến pháp Việt nam bảo đảm quyền dân chủ

1) Hiến pháp Việt nam bảo đảm quyền dân chủ:

Điều thứ nhất trong bản hiến pháp Việt nam
định rằng: « Tất cả quyền bính trong nước là của toàn
thể nhân dân Việt nam, không phân biệt nòi giống,
trai gái, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo ».

Để người công dân có thể thực sự tham gia vào
công việc quản trị quốc gia, tự định đoạt lấy vận mệnh
của Tổ quốc, Hiến pháp lại đã ấn định cho mọi người
những quyền rõ rệt:

- Quyền phổ thông đầu phiếu.
- Quyền bãi miễn.
- Quyền phúc quyết.

a) **Quyền phổ thông đầu phiếu**: Điều thứ 18 trong
Hiến pháp định cho người công dân có quyền được
tự mình ứng cử hoặc bầu cử người ra lo việc nước
(chi tiết xem bài số 2).

b) **Quyền bãi miễn**: Khi những người do dân cử
ra không làm tròn nhiệm vụ hoặc hành động trái với

Chính phủ có thể ra lệnh phá hoại nhà cửa để giặc không có chỗ trú chân, trưng dụng xe cộ, thuyền bè vào việc binh.

Đối với những người bị tình nghi làm phương hại đến công cuộc kháng chiến, UBKCHC tỉnh và khu có quyền bắt giam rồi tra xét.

Người công dân cần phải hiểu rằng các phương sách ấy nhằm mục đích đưa lại độc lập hạnh phúc cho toàn dân, và nên vui lòng đặt quyền lợi cá nhân dưới quyền lợi chung của dân tộc.

CÂU HỎI:

1) Người công dân Việt nam được tham dự chính quyền như thế nào?

2) Tài sản người công dân được bảo đảm như thế nào?

3) So sánh thái độ của người lính cảnh sát thời Pháp thuộc với thái độ người Công an hiện nay đối với dân.

4) Vì sao người công dân cần đặt quyền lợi cá nhân dưới quyền lợi chung?

BÀI SỐ 17

Quyền được bầu cử và ứng cử

1) Người công dân có quyền đi bầu cử để chọn người xứng đáng ra lo việc nước:

(Nhắc lại điều kiện bầu cử: bài số 2)

Việc quản trị quốc gia là việc rất hệ trọng. Nếu những người được dân cử ra là những kẻ có tài đức hết lòng phục vụ nhân dân, thì nước nhà được tiến bộ, nhân dân được hạnh phúc. Trái lại nếu những kẻ cầm quyền kém năng lực hoặc đi trái với quyền lợi của nhân dân thì nước nhà có thể bị suy vong, nhân dân bị khổ sở.

Bởi thế nên người công dân cần phải đi bầu cử để chọn người xứng đáng ra lo việc nước.

Trước hôm bầu cử, người nào chưa thấy tên mình trong danh sách cử tri thì phải yêu cầu UBKCHC ghi thêm.

Hôm bầu cử, dù mặc việc đến đâu cũng phải đi bỏ phiếu. Trước khi định bầu cho một người nào phải suy tính kỹ càng, xét xem người ấy có đủ tài năng, tư cách, xưa nay có hết lòng phục vụ nhân dân không, rồi hãy viết tên vào lá phiếu. Không nên làm việc chiếu lệ, hoặc vì cảm tình, quen thuộc, tư lợi, sợ sệt mà bầu cho những người không xứng đáng.

quyền lợi của nhân dân thì nhân dân có quyền truất bỏ trước khi hết nhiệm kỳ và thay thế bằng những người có tài đức hơn. Ấy là quyền bãi miễn của dân

c) **Quyền phúc quyết:** Gặp những việc quan hệ đến vận mệnh quốc gia, Chính phủ có thể trưng cầu ý kiến của dân định đoạt. Và trong trường hợp phải sửa đổi lại Hiến pháp thì những điều thay đổi phải đưa ra toàn dân cho ý kiến bằng lòng hay bác bỏ. Ấy là quyền phúc quyết của dân.

2) **Quyền phổ thông đầu phiếu, quyền bãi miễn và quyền phúc quyết của nhân dân tỏ rõ một nền dân chủ chân chính:**

Ở những nước tư bản nhân dân không có quyền bãi miễn. Vì vậy nhiều khi những người đại biểu được bầu ra phân lại quyền lợi của nhân dân mà nhân dân không thể truất bỏ. Gặp những việc quan hệ đến vận mệnh quốc gia, Chính phủ không cần trưng cầu ý kiến nhân dân, nên nhiều khi đưa nhân dân đến thất bại đau đớn mà nhân dân không ngờ. Quyền phổ thông đầu phiếu, quyền bãi miễn, quyền phúc quyết ở nước ta đã tỏ rõ một nền dân chủ chân chính.

Để mưu lợi ích cho quốc gia và cho bản thân mình, mọi người đều phải thực hiện những quyền dân chủ ấy.

CÂU HỎI:

1') Người công dân Việt nam có những quyền dân chủ gì?

2') Khi nào thì dân được dùng quyền bãi miễn? quyền phúc quyết?

3') Nếu dân không có quyền bãi miễn và phúc quyết thì có lợi gì?

BÀI SỐ 5

Hiến pháp Việt nam bảo đảm quyền bình đẳng

1) **Dưới thời quân chủ và Pháp thuộc, xã hội Việt nam đầy những sự bất bình đẳng:**

Trước kia chỉ những kẻ nào chịu cúi đầu công lưng làm tay sai cho vua chúa và thực dân mới được nắm giữ quyền cao chức trọng. Những kẻ làm tiền nhiều bạc, những con vua, cháu chúa được biệt đãi. Những người có tài đức mà không chịu xu phụ quan trên tài cũng chỉ được giữ những chức vụ phụ thuộc. Đàn bà không được hưởng những quyền lợi như đàn ông. Các công cuộc về xã hội, văn hóa những kẻ giàu có, quyền thế được hưởng nhiều hơn những kẻ nghèo.

2) Người công dân có tài đức phải ra ứng cử để gánh vác việc nước:

(Xem lại điều kiện ứng cử: bài số 2)

Nếu tự xét mình có đủ tài đức, người công dân có nhiệm vụ ra ứng cử để gánh vác việc nước. Những người ứng cử có thể dùng tất cả những hình thức hợp pháp (dùng báo chí, truyền đơn, tổ chức những cuộc nói chuyện với nhân dân để bày tỏ ý kiến và chương trình của mình...) Nếu trúng cử người công dân phải đem hết tinh thần và năng lực phụng sự cho lợi ích của nhân dân.

Kết luận

Bầu cử và ứng cử tức là tha thiết đến vận mệnh của Tổ quốc, tha thiết đến quyền lợi của bản thân mình.

Người công dân vắng mặt trong cuộc bầu cử, người công dân có tài đức mà không ra ứng cử đều có lỗi nặng đối với Tổ quốc và ngay đối với mình.

CÂU HỎI:

1) Ta phải chọn người như thế nào mà bỏ phiếu? Vì sao?

2) Vì sao người có tài đức không ra ứng cử lại có lỗi nặng đối với Tổ quốc và ngay đối với bản thân mình?

3) Những người được nhân dân bầu lên có nhiệm vụ gì đối với nhân dân?

4) Các em học sinh có thể giúp ích gì trong các cuộc bầu cử?

Quyền có việc làm và được đi học

1) Người công dân Việt nam có quyền được làm việc để bảo đảm đời sống:

Từ ngày lên cầm quyền, Chính phủ dân chủ cộng hòa hết sức chú ý đến việc cải thiện đời sống cho nhân dân. Những luật lao động đã được ban hành bảo đảm quyền lợi cho các giới cần lao trí thức và chân tay. Những cải cách về ruộng đất (tịch thu ruộng đất của việt gian và thực dân tạm cấp cho dân nghèo, sắc lệnh giảm tô, giảm tức...) đã đưa lại no ấm cho anh em bần nông. Những nhà tín dụng sản xuất được thành lập để giúp đỡ vốn cho dân trồng trọt, chăn nuôi. Những công nghệ được khuyến khích, nâng đỡ. Những công xưởng (xưởng vũ khí, xưởng dệt, xưởng xây), những ấp trại tăng gia của Chính phủ hay các Đoàn thể thu nạp hết những người chưa có việc.

Những người công dân già cả hoặc tàn tật không làm được việc thì được giúp đỡ, trẻ con được săn sóc về mặt giáo dục.

Quốc dân thiểu số bị khinh rẻ.

Nói tóm lại xã hội Việt nam thời ấy đầy rẫy những sự bất bình đẳng.

2) Hiến pháp Việt nam ra đời đã bảo đảm quyền bình đẳng cho toàn dân:

Hiến pháp Việt nam đã định: Tất cả công dân Việt nam đều ngang quyền về mọi phương diện: chính trị, kinh tế, văn hóa.

a) **Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật:**
Pháp luật bảo đảm quyền lợi cho tất cả mọi hạng người không phân biệt giàu nghèo, không phân biệt sắc tộc. Mọi người đều có quyền vị. Phạm tội thì ai ai cũng bị trừng phạt như nhau, không ai có thể vì quyền thế hay dùng tiền bạc để được nhẹ tội.

b) **Ai ai cũng có quyền tham gia việc quản trị quốc gia:** Toàn thể nhân dân đều được tham gia chính quyền và công việc kiến quốc tùy theo tài năng và đức hạnh của mình. Người có nhiều tài năng đức hạnh thì làm việc lớn, người năng lực ít thì làm việc nhỏ. Không một ai có tài đức mà lại bị ruồng bỏ.

c) **Quyền bình đẳng không phân biệt giống nòi:**
Những đồng bào thiểu số ở miền núi (Thổ, Mán, Mèo, Nùng, Tày, Ra-đê, Chàm...) đều được hưởng những quyền lợi như đồng bào miền xuôi.

Vì nhận thấy chính sách ngu dân và chia rẽ của thực dân Pháp, và những điều kiện sinh hoạt kinh tế

khó khăn ở miền núi làm cho đồng bào thiểu số chậm tiến, nên Hiến pháp đã định rằng: « Ngoài sự bình đẳng về quyền lợi những quốc dân thiểu số được giúp đỡ về mọi phương diện để chóng tiến kịp trình độ chung ».

d) **Đàn bà ngang quyền với đàn ông về mọi phương diện:** Phụ nữ cũng có quyền bầu cử, ứng cử, và tất cả các quyền lợi khác như đàn ông. Họ cũng có thể giữ những chức vụ quan trọng trong bộ máy chính quyền như đàn ông.

3) Quyền bình đẳng được bảo đảm đầy đủ làm cho mọi người đều tin tưởng và nỗ lực làm việc:

Quyền bình đẳng của người công dân được Hiến pháp bảo đảm đầy đủ làm cho giá trị con người được tăng lên. Không ai thấy mình bị rẻ rúng thiệt thòi hơn kẻ khác. Vì vậy ai nấy đều phấn khởi và đem hết tài lực ra phụng sự cho lợi ích chung.

CÂU HỎI:

1') Dưới thời quân chủ và Pháp thuộc có những sự bất công như thế nào? Các trường học lớn dành cho ai?

2') Hiến pháp Việt nam bảo đảm cho nhân dân những quyền bình đẳng gì?

3') Người công dân được quyền bình đẳng đầy đủ có bốn phận gì?

Vì thế hiện nay ở nước ta, không còn thấy cái cảnh thất nghiệp, đói rét, cái nạn ăn xin ăn mày như thời Pháp thuộc.

Mọi người đều có công việc làm ăn; hơn nữa phong trào tăng gia sản xuất được tích cực thực hiện đã làm cho đời sống của nhân dân được đầy đủ, dồi dào.

2) Người công dân được học hành:

Chính sách ngu dân của Pháp đã làm cho 95% nhân dân ta bị thất học. Cách mạng tháng 8 thành công, phong trào bình dân học vụ đã giúp cho mọi người thoát nạn mù chữ. Hiện nay nền học bình dân đã tiến tới bậc dự bị và dần dần sẽ tiến đến những bậc cao hơn nữa. Trong các công sở, cơ quan, xí nghiệp đều có dành những giờ học tập cho công chức, nhân viên, công nhân để cho mọi người dù mắc việc chuyên môn cũng có thể học hành.

Về nền học phổ thông mỗi xã đều có một hay nhiều trường cấp I, nhiều huyện có trường cấp II và nhiều tỉnh đã có trường cấp III. Trường tư được tự do mở miễn là dạy theo đúng chương trình Chính phủ. Ở các trường sơ học địa phương quốc dân thiếu số có quyền học bằng tiếng của mình.

Từ cấp I đến Đại học, học sinh không phải trả học phí, những học sinh nghèo được cấp học bổng. Những người có tài năng được Chính phủ cử ra ngoại quốc du học.

Chính phủ lại lập các thư viện, mở các trại tu thư để cho nhân dân và học sinh có đủ tài liệu học tập.

Kết luận

Đời sống người công dân Việt nam đã được nâng cao về mặt vật chất cũng như về mặt tinh thần. Người công dân có bốn phận: trau dồi nghề nghiệp, tích cực tăng gia sản xuất để cho nước được giàu mạnh. — Luôn luôn học tập để tiến bộ kịp người, để trở thành những cán bộ đặc lực, những nhân tài phụng sự cho công cuộc kháng chiến và kiến quốc.

CÂU HỎI:

1) Thời Pháp thuộc đời sống thợ thuyền khổ sở như thế nào? Nông dân nghèo làm ăn vất vả đời sống như thế nào?

2) Chính phủ Việt nam dân chủ cộng hòa đã làm những gì để cải thiện đời sống cho nhân dân?

3) Kể những trường cấp II và cấp III trong tỉnh em.

4) Tại sao người công dân cần phải nỗ lực làm việc và trau dồi nghề nghiệp?

5) Vì sao các em cần phải cố gắng học hành? Các em có thể giúp việc bình dân học vụ xã như thế nào?

Hiến pháp Việt nam bảo đảm quyền tự do

1) Dưới thời quân chủ và Pháp thuộc, nhân dân Việt nam bị trói buộc trong vòng nô lệ:

Dưới thời quân chủ và Pháp thuộc, nhân dân Việt nam không được hưởng một chút quyền tự do dân chủ nào.

Xã hội đầy những sự bất công, hủ nát mà người dân không có quyền nói ra. Ai hội họp bàn định việc gì thì có thể bị bắt bớ giam cầm. Các cuộc biểu tình bị đàn áp một cách dã man. Người dân đi từ xứ này qua xứ khác phải có giấy căn cước, việc xuất dương là một việc rất khó. Việc làm ăn học hành bị cản trở, hạn chế bởi những luật lệ gắt gao. Quan lại và thực dân muốn bắt giam người dân lúc nào cũng được chẳng cần xét tội lỗi tang chứng gì.

Nói tóm lại nhân dân bị hoàn toàn trói buộc trong vòng nô lệ.

2) Hiến pháp Việt nam ra đời bảo đảm cho nhân dân mọi quyền tự do dân chủ:

Tất cả những quyền tự do dân chủ đều đã được Hiến pháp Việt nam bảo đảm:

a) *Tự do ngôn luận*: nghĩa là người dân có thể bày tỏ ý kiến của mình về mọi việc.

b) *Tự do xuất bản*: tức là tự do in sách báo để phát bán.

c) *Tự do tổ chức và hội họp*: nghĩa là người dân có quyền thành lập đoàn thể, lập Đảng, biểu tình, mít tinh...

d) *Tự do tín ngưỡng*: nghĩa là người dân có quyền tin theo bất cứ một tôn giáo nào và có quyền thờ cúng theo lòng tin của mình.

e) *Tự do cư trú, đi lại*: nghĩa là người công dân có quyền ở bất cứ một chỗ nào trên đất nước Việt nam, được tự do đi lại trong nước và ra các nước ngoài.

3) *Tự do cá nhân* cần phải đặt dưới quyền lợi tối cao của dân tộc:

Chúng ta được hưởng đủ mọi quyền tự do của người công dân một nước độc lập và dân chủ. Nhưng chúng ta phải hiểu rằng tự do không phải là muốn làm gì thì làm. Những ngôn ngữ, hành động của chúng ta không được làm thiệt hại đến quyền lợi của kẻ khác, đến quyền lợi của quốc gia.

Trong thời kỳ kháng chiến để bảo đảm cho sự thắng lợi, một đôi quyền tự do cần phải tạm hạn chế: báo chí cần phải kiểm duyệt để đề phòng sự tiết lộ bí mật; sự đi lại nhiều nơi cần phải có giấy xin phép

Bỏ phạt góp thuế

1) Chính phủ cần thu thuế để chi tiêu về kháng chiến và thực hiện các công cuộc ích chung :

Để cho bộ đội có đủ lương thực, vũ khí, để trả lương cho các nhân viên, để làm các công cuộc có ích lợi chung như mở trường học, lập nhà thương, tổ chức việc giao thông vận tải, phát triển nền kỹ nghệ quốc gia v.v... Chính phủ cần rất nhiều tiền gạo và chỉ trông mong vào sự đóng góp của nhân dân.

2) Chế độ thuế ở nước ta hiện nay rất công bằng và dân chủ :

Dưới thời Pháp thuộc người dân nai lưng làm việc mà không đủ tiền nộp thuế, có khi phải bán nhà bán con. Đến các vụ thu thuế những việc bắt bớ kìm kẹp người dân quê trông rất thương tâm.

Mấy năm nay nhân dân ta đóng góp cho kháng chiến nhiều, nhưng ai nấy cũng đóng với một tinh thần hăng hái vui vẻ, vì mọi người đều hiểu rõ mình đóng thuế để kháng chiến, kiến quốc, chế độ thuế lại rất

công bằng dân chủ. Hiện nay Chính phủ bãi bỏ những sự đóng góp lẻ tẻ mà đặt ra hai thứ thuế mới :

Thuế nông nghiệp : đánh vào hoa lợi ruộng đất thu hoạch thường năm. Tá điền cũng phải đóng thuế nông nghiệp như điền chủ, nhưng vì phải dùng đến sức lao động rất nhiều nên đóng nhẹ hơn (số thu hoạch hàng năm của tá điền được tính giảm đi 25% rồi mới chịu thuế). Những nhà nghèo số thu hoạch thường năm chia đều mỗi nhân khẩu không quá 70 ki lô thì được miễn thuế.

Thuế công thương nghiệp : đánh vào các hàng hóa và số tiền thu lợi của các nhà kỹ nghệ, công nghệ, thương mại. Việc đóng thuế tùy theo khả năng từng người. Người sản xuất được nhiều kiếm được nhiều lời thì đóng thuế nhiều. Người sản xuất được ít kiếm được ít lời thì đóng ít.

Người nghèo khó chỉ vừa kiếm đủ ăn thì được miễn thuế.

Trước khi thu thuế Chính phủ để cho nhân dân tổ chức những cuộc hội nghị gọi là *dân chủ bình nghị* để nhân dân tự xét lấy hoàn cảnh khả năng của nhau mà định mức cho có sự công bằng.

3) Chúng ta cần sốt sắng và thành thực trong việc đóng thuế :

Tiền gạo của chúng ta đóng góp là để tiêu vào công cuộc kháng chiến, kiến quốc, mưu độc lập, hạnh

để đề phòng việt gian, sự buôn bán cần phải hạn chế và kiểm soát chặt chẽ để đấu tranh kinh tế với địch.

Chúng ta đều cần phải đặt tự do cá nhân dưới quyền lợi tối cao của dân tộc.

CÂU HỎI:

1') Trước kia vua quan và thực dân trời buộc, kìm hãm nhân dân ta như thế nào?

2') Hiến pháp Việt nam đã bảo đảm những quyền tự do gì cho nhân dân?

3') Phải hiểu rõ quyền tự do như thế nào?

4') Vì sao hiện nay một đời quyền tự do cần phải hạn chế?

BÀI SỐ 7

Quốc hội

1) Quốc hội là gì?

Quốc hội là tên gọi tắt của Quốc dân đại hội, một Hội nghị lớn gồm các đại biểu do toàn thể nhân dân bầu ra để thay mặt mình trông coi việc nước.

2) Quốc hội Việt nam do toàn thể nhân dân bầu ra ngày 6 tháng 1 năm 1946:

Ngày mồng 6 tháng 1 năm 1946 lần đầu tiên trong lịch sử Việt nam, người công dân được sung sướng dùng quyền phổ thông đầu phiếu bầu ra một Quốc hội. 95% số cử tri, có mặt trong ngày Tổng tuyển cử đầu tiên ấy.

Quốc hội bầu ra gồm trên 300 đại biểu là những người có tài đức thuộc đủ các giới, các chủng tộc, các giai cấp, các Đảng phái và các nhân sĩ không Đảng phái, được tín nhiệm của toàn dân và đại biểu cho ý chí của toàn dân.

3) Công nghiệp của Quốc hội Việt nam:

a) Quốc hội Việt nam đã bầu ra Chính phủ kháng chiến Hồ-chí-Minh là một Chính phủ hợp với nguyện vọng của toàn dân.

b) Quốc hội đã thành lập một bản Hiến pháp dân chủ và tiến bộ.

c) Quốc hội đã bầu ra một Ban thường trực để theo dõi và kiểm soát công việc của Chính phủ.

d) Quốc hội luôn luôn sát cánh cùng Chính phủ, lãnh đạo nhân dân kháng chiến ngày càng thắng lợi.

4) Nhân dân Việt nam tin tưởng ở Quốc hội và luôn luôn vâng theo lời kêu gọi của Quốc hội:

Trong những năm kháng chiến khó khăn, Quốc hội Việt nam mặc dầu thiếu phương tiện hội họp, đã

phúc cho tất cả chúng ta. Vậy bốn phận của người công dân là phải hăng hái góp thuế, góp nhân, góp đủ và thành thực trong lúc kê khai số thu hoạch, sản xuất, lợi tức của mình.

CÂU HỎI:

1) Vì sao Chính phủ cần thu thuế? Trước kia thực dân Pháp dùng số tiền sưu thuế của dân ta để làm gì?

2) Thời Pháp thuộc các thứ thuế nặng nề như thế nào?

3) Những điều gì chứng tỏ rằng chế độ thuế hiện nay rất công bằng và dân chủ?

4) Bốn phận người công dân phải góp thuế như thế nào?

BÀI SỐ 20

Bốn phận tòng quân và thực hiện lời thề Độc lập

1) Giặc Pháp đang phá hoại Độc lập, Hạnh phúc của dân tộc ta:

Giặc Pháp đang dày xéo đất nước chúng ta. Những hành động dã man hàng ngày của chúng không bút nào tả xiết: chúng bắn giết thường dân không từ ông già, đàn bà, con trẻ; chúng đốt phá làng mạc, cướp thóc lúa, phá hại mùa màng... Chúng bắt

buộc thanh niên trong vùng chiếm đóng đi lính cho chúng giết hại đồng bào. Chúng tìm cách chia rẽ đồng bào bên lương với đồng bào bên giáo, đồng bào thiểu số với đồng bào kinh.

Nói tóm lại giặc Pháp đang dùng đủ mọi thủ đoạn độc ác, mọi mưu mô quỷ quyết để phá hoại độc lập và hạnh phúc của dân tộc ta. Toàn dân phải thực hiện 5 lời thề Độc lập; phá tan âm mưu của chúng; những người trai tráng khỏe mạnh phải tòng quân để giết giặc cứu nước.

2) Toàn dân phải thực hiện 5 lời thề Độc lập:

Ngày 2-9 năm 1945, tại thủ đô, một triệu người thay mặt cho đồng bào toàn quốc, đã thề trước Hồ Chủ tịch:

- Không đi lính cho Pháp
- Không dẫn đường cho Pháp
- Không bán hàng cho Pháp
- Không mua hàng của Pháp
- Đoàn kết diệt thực dân Pháp.

Chúng ta có nhiệm vụ thực hiện 5 lời thề ấy.

a) *Không đi lính cho Pháp*: Không những không đi lính cho Pháp chúng ta lại còn có nhiệm vụ chống lại những cuộc bắt lính của Pháp, tuyên truyền các nguy binh quay về với Tổ quốc. Những nguy binh bị ép buộc hoặc vì nhẹ dạ lầm lỡ theo giặc, trở súng bắn vào đầu giặc, làm nội ứng cho bộ đội, phá đồn đem khí giới về hàng ngũ kháng chiến.

luôn luôn cùng Chính phủ lãnh đạo nhân dân đi đến nhiều kết quả vẻ vang. Quốc hội đã tỏ ra xứng đáng với lòng tin nhiệm của nhân dân. Nên khi nào có lời kêu gọi của Quốc hội về mọi công cuộc kháng chiến, kiến quốc thì toàn thể nhân dân đều nhiệt liệt hưởng ứng.

CÂU HỎI:

- 1) Quốc hội là gì?
- 2) Quốc hội Việt nam bầu lúc nào? Thành phần gồm có những ai?
- 3) Kê công nghiệp của Quốc hội Việt nam.
- 4) Nhân dân Việt nam đã tỏ lòng tin nhiệm Quốc hội như thế nào?
- 5) Kê lên những vị đại biểu Quốc hội mà em biết.

BÀI SỐ 8

Quyền hạn của Quốc hội và của Ban thường trực Quốc hội

1) Quốc hội thay mặt cho toàn dân là cơ quan có quyền cao nhất của nước Việt nam dân chủ cộng hòa:

Quốc hội có quyền:

- a) Thảo ra hiến pháp và biểu quyết những điều sửa đổi nếu có.

b) Chọn Chủ tịch Chính phủ và truy nhận Nội các.

c) Duyệt y ngân sách hàng năm.

d) Duyệt y những đạo luật của Chính phủ trước khi ban bố.

e) Chuẩn y các hiệp ước do Chính phủ ký kết với nước ngoài.

2) Ban thường trực Quốc hội thay mặt Quốc hội bên cạnh Chính phủ để kiểm soát công việc và giải quyết những vấn đề cần kíp:

a) Thành phần: Ban thường trực Quốc hội do Quốc hội bầu ra gồm có một Trưởng ban, một Phó Trưởng ban, 12 ủy viên chính thức và 3 ủy viên dự khuyết.

b) Quyền hạn: Ban thường trực Quốc hội có quyền:

— Khi Quốc hội không họp, biểu quyết những dự án sắc luật cần kíp của Chính phủ (ví dụ: sắc luật tổng động viên).

— Triệu tập Quốc hội.

— Kiểm soát và phê bình Chính phủ.

— Cùng Chính phủ quyết định việc tuyên chiến hay đình chiến trong trường hợp Quốc hội không họp được.

Nhân viên Ban thường trực Quốc hội không tham dự vào Chính phủ.

b) *Không dẫn đường cho Pháp*: Không những không dẫn đường cho Pháp mà còn phải đề phòng trừ diệt bọn việt gian dò thám chỉ điểm cho giặc. Nếu bị bắt thì dù có bị giặc tra tấn hay dụ dỗ cũng không khai chỗ cơ quan, bộ đội đóng, không tiết lộ bí mật.

c và d) *Không mua hàng của Pháp, không bán hàng cho Pháp*: Giặc Pháp tung xa xỉ phẩm ra bán cho nhân dân ta rồi lại lấy tiền mua nguyên liệu, vật thực của ta cung cấp cho quân đội của chúng đánh ta. Vì thế ta nhất quyết không mua hàng của chúng, không bán hàng cho chúng, trừ những thứ mua vào hay bán đi thì có lợi cho ta.

e) *Đoàn kết tiêu diệt thực dân Pháp*: Lương giáo, đồng bào thiếu số, đồng bào miền xuôi, già trẻ, giàu nghèo đều phải sáng suốt nhận định âm mưu dùng người Việt hại người Việt của thực dân. Tất cả phải đoàn kết trong Mặt trận dân tộc thống nhất Liên Việt để kháng chiến.

3) **Những người trai trẻ khỏe mạnh phải tòng quân giết giặc cứu nước:**

Thực hiện 5 lời thề Độc lập là nhiệm vụ chung của toàn dân. Tòng quân là nhiệm vụ của những người trai trẻ khỏe mạnh. Thanh niên đến tuổi phải gia nhập Vệ quốc quân, bộ đội địa phương. Những người chưa nhập ngũ phải gia nhập dân quân, luyện tập quân sự sẵn sàng bổ sung cho bộ đội chính quy xông ra chiến trường giết giặc, bảo vệ Độc lập của Tổ quốc và Dân chủ hòa bình thế giới.

CÂU HỎI:

1) *Giặc Pháp có những hành động dã man như thế nào? Chúng dùng những thủ đoạn gì hòng phá hoại nền độc lập của ta?*

2) *Kể 5 lời thề Độc lập và nói cách thực hiện những lời thề ấy.*

3) *Thanh niên Pháp Mỹ bị bắt buộc tòng quân để làm gì? Thanh niên Việt nam hăng hái tòng quân để làm gì?*

BÀI SỐ 21

Bòn phận tuân lệnh Chính phủ và đoàn kết toàn dân

1) **Chúng ta phải tích cực thi hành chính sách của Chính phủ:**

Thực dân Pháp rất sợ sự đoàn kết của nhân dân ta, rất sợ sự đồng tâm, nhất trí giữa Chính phủ và nhân dân ta nên chúng ra sức xuyên tạc, vu khống hòng chia rẽ nhân dân ta, chia rẽ Chính phủ và nhân dân.

Chúng ta phải tỉnh táo, vạch mặt bọn người âm mưu nham hiểm đó. Chính phủ do Hồ Chủ tịch lãnh đạo là Chính phủ được toàn dân tín nhiệm và đã bầu ra, là Chính phủ luôn luôn trung thành với quyền

lợi của nhân dân, luôn luôn mưu mang lại lợi ích cho nhân dân. Như Hồ Chủ tịch đã nói, Chính phủ là công bộc của dân. Mỗi chủ trương chính sách Chính phủ ban ra đều là muốn nhân dân thêm sung sướng.

Cho nên, chúng ta phải tích cực thi hành chính sách của Chính phủ.

Ngoài mặt trận, bộ đội và dân quân du kích phải thi đua tiêu diệt thật nhiều quân đội của giặc Pháp.

Ở hậu phương, chúng ta phải thi đua tăng gia sản xuất, giúp đỡ bộ đội, hăng hái đi dân công và hết sức giữ bí mật.

2) Muốn kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công, chúng ta phải đoàn kết:

Mấy năm nay, mặc dầu quân đội của thực dân Pháp người đông, vũ khí mạnh, quân và dân ta vẫn liên tiếp chiến thắng; mặc dầu giặc ra sức tàn phá, nhân dân ta vẫn ngày một no đủ, một phần đó là nhờ nhân dân ta đoàn kết chặt chẽ với nhau và với nhân dân thế giới.

3) Chúng ta không được phân biệt giàu nghèo, lương hay giáo, miền núi hay miền xuôi:

Dù là giàu hay nghèo, lương hay giáo, miền núi hay miền xuôi, tất cả chúng ta đều là nhân dân một nước, đều cùng chung một kẻ thù là thực dân Pháp và can thiệp Mỹ. Cho nên chúng ta phải đoàn kết chặt chẽ với nhau, cùng nhau tiêu diệt kẻ thù chung.

Đoàn kết là lực lượng. Địch rất sợ chúng ta đoàn kết, chúng tìm đủ mọi cách chia rẽ chúng ta. Chúng ta phải đề phòng, tranh mắc mưu của giặc.

CÂU HỎI :

1') Ta phải làm gì để kháng chiến thắng lợi?

2') Tại sao thực dân Pháp sợ sự đoàn kết của nhân dân ta và sợ Chính phủ ta và nhân dân ta trên dưới một lòng? Chúng sợ thì chúng làm gì?

3') Tại sao chúng ta phải tích cực thi hành chính sách của Chính phủ?

BÀI SỐ 22

Bòn phạn thi đua ái quốc

1) Mục đích của thi đua ái quốc là diệt giặc đốt, diệt giặc đói, diệt giặc ngoại xâm:

Dân ta vừa thoát khỏi xiềng xích Pháp, Nhật đang ở trong cảnh thất học và đang bị nạn đói đe dọa thì giặc Pháp lại trở lại dùng võ lực xâm chiếm nước ta lần nữa. Hồ Chủ tịch kêu gọi toàn dân thi đua ái quốc, phát triển tất cả tinh thần và lực lượng dốc vào công cuộc kháng chiến, tiêu diệt ba thứ giặc : giặc đốt, giặc đói và giặc ngoại xâm.

2) Tất cả mọi người yêu nước đều phải thi đua:

Thi đua là yêu nước. « Mỗi người dân Việt nam bất kỳ giàu nghèo, lớn nhỏ đều phải trở nên một

chiến sĩ tranh đấu trên mặt trận quân sự kinh tế, chính trị văn hóa» (Lời Hồ Chủ tịch).

Nông dân thi đua tăng gia sản xuất, công nhân thi đua chế tạo vũ khí. Các nhà kỹ nghệ, thương gia thi đua phát triển nền kinh tế của nước nhà. Nhân viên Chính phủ thi đua sửa đổi lề lối làm việc để tăng hiệu suất. Các nhà kỹ sư giáo sư thi đua sáng tác phát minh. Bội đội thi đua giết giặc. Các em học sinh thi đua học tập, giúp đỡ mọi người.

Mỗi người có một việc. Ai cũng là dân nước, ai cũng phải thi đua để đưa kháng chiến chóng đến thắng lợi.

3) Trong mọi công việc chúng ta phải thi đua làm nhanh, làm nhiều, làm tốt:

Thi đua làm nhanh: Cùng làm cỏ hai đám vườn bằng nhau, đội của em gắng làm trước các đội khác. Với một số thì giờ như hôm qua, hôm nay toán thợ sản xuất được nhiều vũ khí hơn. Thế là thi đua làm nhanh. Thi đua làm nhanh thì tiết kiệm được thì giờ để làm thêm việc khác.

Thi đua làm nhiều: Trong các công việc: Kỹ nghệ, công nghệ, tăng gia sản xuất, chăn nuôi, chế tạo vũ khí..., việc gì chúng ta cũng cần cố gắng phát triển thêm mới có thể thỏa mãn được nhu cầu của chiến tranh ngày càng lớn lao, mới thực hiện được những công cuộc kiến thiết ngày càng to tát.

Thi đua làm tốt: Nhưng làm nhanh, làm nhiều không phải là làm bời bác, làm cho có việc, mà cần nhất lại phải làm cho tốt. Việc làm có tốt mới có lợi ích và hiệu quả vững bền.

4) Thi đua ái quốc sẽ đưa nước nhà đến thắng lợi hoàn toàn:

Hồ Chủ tịch đã nói:

« Người người thi đua
Ngành ngành thi đua
Ngày ngày thi đua
Ta nhất định thắng
Giặc nhất định thua ».

CÂU HỎI:

- 1) Thi đua ái quốc có mục đích gì?
- 2) Những ai phải thi đua?
- 3) Thi đua làm nhanh có lợi gì? Vì sao phải làm nhiều?
- 4) Các em học sinh thi đua như thế nào?
- 5) Kể tên những anh hùng thi đua ái quốc em được nghe.

Bòn phạn sản xuất và tiết kiệm

1) Chúng ta phải thi đua tăng gia sản xuất:

Chúng ta cần phải được no ấm. Chúng ta làm cuộc cách mạng tháng Tám, chúng ta kháng chiến mấy năm nay là đánh đuổi bọn bóc lột, ăn cướp để được no ấm. Chúng ta đã no ấm, chúng ta cần phải được no ấm hơn. Cho nên chúng ta phải thi đua tăng gia sản xuất. Huống hồ cuộc kháng chiến của chúng ta còn phải trường kỳ và gian khổ, chúng ta lại càng cần phải thi đua tăng gia sản xuất mạnh hơn nữa để vừa đủ cung cấp cho mặt trận, để vừa cải thiện ngay cho đời sống của bản thân mình. Bộ đội càng no ấm, nhân dân càng no ấm thì kháng chiến càng mạnh, Tổ quốc càng chóng được hoàn toàn độc lập. Như thế thi đua tăng gia sản xuất vừa có lợi cho nước, vừa có lợi cho nhà. Vì thế người dân yêu nước nào cũng phải thi đua tăng gia sản xuất.

Giặc Pháp rất mong muốn nhân dân ta thiếu thốn để không kháng chiến được trường kỳ. Người nào không tích cực tăng gia sản xuất là vô tình làm cho giặc kéo dài được cuộc đánh chiếm nước ta.

2) Chúng ta phải tích cực thi hành kế hoạch sản xuất và tiết kiệm của Chính phủ:

Mấy năm nay, chúng ta tăng gia sản xuất thiếu kế hoạch. Năm nay, Chính phủ đã đề ra một kế hoạch cụ thể và thiết thực, đó là kế hoạch sản xuất và tiết kiệm.

Muốn sản xuất được nhiều và ít phí tổn, chúng ta phải biết tiết kiệm, tức là tiết kiệm thời giờ, sức lao động, tiền của trong sản xuất. Tiết kiệm là dùng một cách hợp lý, không lãng phí.

Hồ Chủ tịch kêu gọi đồng bào thi đua sản xuất tiết kiệm và có nói:

« Bộ đội đã liên tiếp chiến đấu bền bỉ suốt 3 tháng ở mặt trận Hòa bình và ở khắp nơi, và đã thắng to. Đồng bào ta và cán bộ phải thi đua với bộ đội, phải ra sức sản xuất và tiết kiệm để bồi dưỡng và tích trữ lực lượng cho quân và dân đánh thắng hơn nữa, đánh thắng hơn mãi, cho đến ngày kháng chiến thắng lợi hoàn toàn ».

Vậy chúng ta phải tích cực thi hành kế hoạch sản xuất và tiết kiệm để cải thiện đời sống của bộ đội và nhân dân, để làm cho dân giàu, nước mạnh.

Chúng ta phải thực hiện những khẩu hiệu mà Hồ Chủ tịch đã nêu ra:

— Bộ đội thi đua giết giặc lập công.

— Nhân dân thi đua sản xuất tiết kiệm.

CÂU HỎI:

- 1) Tại sao chúng ta phải thi đua tăng gia sản xuất?
- 2) Muốn sản xuất được nhiều và ít phí tổn, chúng ta phải làm thế nào?
- 3) Hồ Chủ tịch kêu gọi đồng bào thi đua sản xuất, tiết kiệm như thế nào?

BÀI SỐ 24

Bồn phận giết giặc cứu nước

- 1) Người dân yêu nước phải kiên quyết kháng chiến giành độc lập, thống nhất hoàn toàn cho Tổ quốc:

Nhờ sự lãnh đạo sáng suốt của Hồ Chủ tịch, của Chính phủ và của Đảng lao động, nhờ tinh thần yêu nước nồng nàn của toàn thể nhân dân ta và được nhân dân thế giới, nhất là nhân dân Trung-quốc, Liên-xô và nhân dân Pháp ủng hộ, chúng ta đã liên tiếp chiến thắng giặc Pháp xâm lược.

Tuy thế, cuộc kháng chiến của ta nhất định thắng lợi vẫn phải trường kỳ và gian khổ, càng gần đến thắng lợi, càng nhiều khó khăn. Cho nên chúng ta phải kiên quyết kháng chiến đánh bại thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ. Chúng ta không thể để cho giặc

sang, nghèo khổ, uy lực quyền rũ, lung lay. Chúng ta phải ghét cay ghét đắng bọn thực dân và bè lũ bù nhìn, một lòng một dạ trung thành với Tổ quốc, ra sức phục vụ nhân dân.

- 2) Chúng ta phải thi đua giết giặc lập công, phá chính sách của địch lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt:

«Lũ giặc cướp nước chết thì chết, nết không chữa. Càng gần thất bại thì chúng càng hung ác» (lời Hồ Chủ tịch).

Vì thế ở tiền tuyến cũng như sau lưng địch, các chiến sĩ Vệ quốc quân, bộ đội địa phương và dân quân du kích phải đánh mạnh hơn nữa, thi đua giết giặc lập công, thi đua giúp đỡ đồng bào.

Nhân đà những chiến thắng của quân và dân ta, binh sĩ của giặc đang hoang mang, lo sợ, chúng ta tích cực làm tan rã hàng ngũ của chúng, kêu gọi những người lầm đường quay về phe kháng chiến, chống lại chính sách cướp của, cướp người của chúng.

CÂU HỎI:

- 1) Nhờ đâu chúng ta đã liên tiếp chiến thắng giặc Pháp xâm lược?
- 2) Chúng ta phải kiên quyết kháng chiến như thế nào?
- 3) Chính sách của địch lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt, là thế nào?
- 4) Chống chính sách ấy, chúng ta phải làm gì?

Bòn phần giúp đỡ bộ đội và giữ bí mật

1) Chúng ta phải thi đua đi dân công, giúp đỡ bộ đội:

Những người không vào bộ đội phải giúp đỡ bộ đội giết giặc lập công.

Bộ đội đi giết giặc không thể tự mình vận chuyển được hết các thứ cần thiết như súng đạn, lương thực, v.v... Cho nên bộ đội phải dựa vào dân, nhân dân phải hăng hái đi dân công giúp đỡ bộ đội. Sửa đường, bắc cầu cho bộ đội, vận chuyển cho bộ đội v.v... không có nhân dân giúp đỡ, bộ đội không thể giết giặc được. Cho nên người dân yêu nước phải hăng hái đi dân công, giúp đỡ bộ đội, và đi dân công, giúp đỡ bộ đội cũng là giết giặc. Cũng vì thế, dù đi dân công có vất vả, chúng ta không được quản ngại. Trái lại, chúng ta phải tích cực, xung phong đi dân công, góp phần vào việc đưa kháng chiến chóng đến thành công. Kháng chiến có thành công, nhân dân ta mới được sung sướng.

Bộ đội đi giết giặc rất là gian khổ, có khi phải hy sinh cả tính mệnh để Tổ quốc được độc lập, để nhân dân làm ăn được yên ổn. Vì thế, để bộ đội bớt phần

gian khổ, để tỏ lòng biết ơn bộ đội, nhân dân phải sẵn sàng phụng dưỡng nhà ở cho bộ đội đi qua, bán rẻ cho bộ đội khi bộ đội cần đến v.v...

2) Chúng ta hết sức giữ bí mật, không lộ tin tức cho địch:

Địch càng thua càng tìm đủ mọi cách dò xét những điều bí mật của ta để làm hại ta. Chúng đang tung bọn việt gian bán nước đi khắp nơi. Chúng đang ra sức mua chuộc bọn người ham tiền của, danh vọng, làm tay sai cho chúng điều tra bí mật của ta.

Chúng ta phải hết sức giữ bí mật, không lộ tin tức cho địch. Bộ đội đóng ở đâu, đi qua đâu, nhiều hay ít người, cơ quan gì, kho tàng gì, ở chỗ nào, có những ai v.v... chúng ta không được nói. Cái gì không có nhiệm vụ nói, chúng ta nhất định không nói. Cái gì không cần biết, không được biết, chúng ta không được tò mò, dò la.

Những ai lộ bí mật, chúng ta phải phê bình. Những ai dò la bí mật của ta, chúng ta phải tố cáo cho Ủy ban biết.

CÂU HỎI:

- 1) Tại sao ta phải giúp đỡ bộ đội?
- 2) Chúng ta phải giúp đỡ bộ đội như thế nào?
- 3) Đối với những người vô tình lộ bí mật, chúng ta phải thế nào?
- 4) Đối với bọn dò la bí mật của ta, chúng ta phải thế nào?

Bòn phạn đoàn kết với nhân dân Lào, Miên và thế giới

1) Chúng ta phải đoàn kết chặt chẽ với nhân dân Lào, Miên:

Chúng ta đoàn kết với nhau. Chúng ta lại phải đoàn kết với nhân dân các nước, không được phân biệt màu da hay chủng tộc. Tất cả đều yêu chuộng hòa bình, dân chủ. Tất cả đều có một kẻ thù là bọn đế quốc gây chiến.

Bọn thực dân đế quốc chia rẽ chúng ta với nhân dân Miên, Lào. Trái lại, chúng ta phải đoàn kết chặt chẽ với nhân dân Miên, Lào vì cả 3 dân tộc đều đang kháng chiến chống thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ. Cả 3 dân tộc đều phải giúp đỡ lẫn nhau vì Việt nam có độc lập, Miên, Lào mới độc lập được; ngược lại Miên, Lào có độc lập, nền độc lập của Việt nam càng thêm bảo đảm.

2) Chúng ta phải đoàn kết với nhân dân toàn thế giới:

Nhân dân bất cứ nước nào cũng đều là bạn của chúng ta. Họ hàng ngày cùng chúng ta chống bọn đế quốc gây chiến. Nhân dân Pháp đang bền bỉ chống lại bọn cầm quyền phản động, đòi hòa bình ở Việt nam.

Nhân dân Bắc Phi đang kiên quyết chống bắt lính sang đánh Việt nam. Nhân dân Liên xô, Trung quốc, các nước bạn và nhân dân toàn thế giới luôn luôn ủng hộ cuộc kháng chiến của chúng ta.

Chúng ta phải đoàn kết chặt chẽ với họ, chống bọn gây chiến, bảo vệ hòa bình và dân chủ thế giới.

CÂU HỎI:

1) Tại sao chúng ta phải đoàn kết với nhân dân Lào, Miên?

2) Nhân dân thế giới giúp chúng ta trong cuộc kháng chiến như thế nào?

3) Chúng ta đoàn kết với nhân dân thế giới như thế nào?

Bòn phạn bảo vệ hòa bình dân chủ thế giới

1) Chúng ta kiên quyết kháng chiến để bảo vệ hòa bình dân chủ thế giới:

Bọn thực dân Pháp và can thiệp Mỹ xâm chiếm nước ta để áp bức bóc lột nhân dân ta và để sửa soạn

gây chiến tranh thế giới hòng phá vỡ Liên xô, Trung quốc, thành trì của hòa bình dân chủ thế giới, phá vỡ các nước dân chủ nhân dân, biến nhân dân toàn thế giới thành nô lệ của chúng. Chúng là kẻ thù của nhân dân ta và của nhân dân toàn thế giới.

Chúng ta kháng chiến vừa là để giành độc lập, thống nhất cho Tổ quốc vừa là để góp phần vào việc bảo vệ hòa bình, dân chủ thế giới. Chúng ta giết chết được một tên thực dân đế quốc, nhân dân thế giới bớt được một tên gây chiến. Ngược lại, mỗi thắng lợi của Liên xô, Trung quốc, các nước dân chủ nhân dân và của nhân dân thế giới đập vào đầu bọn đế quốc cũng là một thuận lợi cho cuộc kháng chiến của ta. Hơn thế, thế giới còn đế quốc, còn nguy cơ chiến tranh, nền độc lập của ta cũng còn bị đe dọa.

Vì thế cho nên chúng ta phải hết sức căm thù bọn gây chiến, kiên quyết kháng chiến đánh bại bọn thực dân Pháp, can thiệp Mỹ và bè lũ bù nhìn tay sai.

2) Chúng ta phải tích cực tố cáo tội ác của chúng, bắt chúng phải ngừng tay gây chiến lại:

Lực lượng của nhân dân rất là vĩ đại. Bọn đế quốc gây chiến chỉ là một thiểu số người. Nếu nhân dân không mắc mưu lừa phỉnh của chúng, không đi theo chúng thì hòa bình thế giới có thể duy trì được.

Vì thế chúng ta phải nhận rõ bọn đế quốc là một bọn ăn cướp. Chúng ta phải sốt sắng ký giấy, vận động mọi người cùng ký giấy, bắt chúng phải ngừng sửa soạn chiến tranh, tôn trọng hòa bình. Mỗi chữ ký của chúng ta không phải chỉ là giấy trắng, mực đen, không nghĩa lý. Mỗi chữ ký của chúng ta là một lời cam kết kiên quyết kháng chiến, kiên quyết tăng gia sản xuất, kiên quyết học tập để bồi dưỡng lực lượng của ta, suy yếu lực lượng của chúng.

Hàng trăm triệu nhân dân trên thế giới ký bắt bọn đế quốc phải tôn trọng hòa bình là hàng trăm triệu người đã nhận rõ bộ mặt ghê tởm của bọn đế quốc; kiên quyết đoàn kết với nhau chặn tay gây chiến của chúng lại. Nhân dân thế giới phải thành công trong công cuộc bảo vệ hòa bình dân chủ thế giới.

CÂU HỎI:

1) Bọn thực dân Pháp và can thiệp Mỹ xâm chiếm nước ta để làm gì?

2) Ta kháng chiến để làm gì?

3) Hòa bình thế giới có thể duy trì được không? Làm thế nào để duy trì được?

4) Ký hòa bình nghĩa là làm gì?

Học sinh theo lời dạy của Bác Hồ thực hiện Đời sống mới

1) Thực hiện Đời sống mới là nhiệm vụ cần kíp đối với dân tộc ta:

Trước kia chế độ quân chủ và thực dân kìm hãm dân tộc ta trong một tình trạng lạc hậu. Trong xã hội có nhiều hủ tục, nhiều sự mê tín dị đoan. Cách ăn ở, lễ lễ làm việc, sự học hành... cái gì nói chung chúng ta cũng còn luộm thuộm hơn nhiều dân tộc trên thế giới.

Ngày nay chúng ta đã vùng dậy đập đổ xiềng xích nô lệ trở nên những người dân của một nước độc lập. Việc đoạn tuyệt với những điều hủ bại việc thực hiện Đời sống mới đối với chúng ta là một nhiệm vụ cần kíp.

2) Đời sống mới gồm những điểm mà mọi người đều có thể thực hiện:

a) *Theo phép vệ sinh trong cách ăn ở*: Thực hiện Đời sống mới tức là từ thân thể áo quần nhà cửa cái gì cũng theo phép vệ sinh: Thân thể hàng ngày tập

luyện, tắm rửa, áo quần sạch sẽ gọn gàng, nhà cửa thoáng khí ngăn nắp, không đổ ghét rác và phóng uế bừa bãi, nhà vệ sinh và chuồng súc vật làm xa chỗ ở...

b) *Bỏ hủ tục, bài trừ mê tín dị đoan*: Người theo Đời sống mới không uống rượu, không đánh bạc, không hút thuốc phiện..., tổ chức cưới xin giỗ tết một cách đơn giản, không tin ma quỷ, không đốt vàng mã, không tin bói toán.

c) *Có một tinh thần vui mạnh và ưa đời sống tập thể*: Người theo Đời sống mới không khúm núm rụt rè. Người ấy biết tin vào sức mạnh của mình luôn luôn hoạt động vui vẻ và ham chuộng đời sống tập thể.

d) *Luôn luôn học tập để tiến tới*: Người công dân của thời đại mới phải luôn luôn học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn để tiến bộ kịp người và có đủ năng lực phụng sự Tổ quốc.

đ) *Trau dồi bốn đức tính cần, kiệm, liêm, chính*.

Cần: là chăm lo công việc.

Kiệm: là không hoang phí, biết tiết kiệm thì giờ, tiền bạc, vật liệu.

Liêm: là không tham lam của người.

Chính: là giữ lòng luôn luôn ngay thẳng, luôn luôn làm việc tốt.

3) Mọi người công dân đều phải thực hiện và tuyên truyền Đời sống mới:

Đề xứng đáng là những người dân của một nước độc lập, đề tiến bộ kịp các dân tộc trên thế giới, mọi người chúng ta đều phải cố gắng thực hiện Đời sống mới và tuyên truyền Đời sống mới chung quanh mình.

CÂU HỎI:

1') Vì sao thực hiện Đời sống mới lại là nhiệm vụ cần kíp đối với dân tộc ta?

2') Đời sống mới gồm những điểm nào?

3') Các em học sinh có thể thực hiện Đời sống mới không? Thực hiện như thế nào?

MỤC LỤC

Lời nói đầu

PHẦN THỨ NHẤT

TỔ CHỨC NHÀ NƯỚC DÂN CHỦ CỘNG HÒA VIỆT NAM

- 1.— Chính thể dân chủ cộng hòa
- 2.— Phổ thông đầu phiếu
- 3.— Hiến pháp Việt nam
- 4.— Hiến pháp Việt nam bảo đảm quyền dân chủ
- 5.— Hiến pháp Việt nam bảo đảm quyền bình đẳng
- 6.— Hiến pháp Việt nam bảo đảm quyền tự do
- 7.— Quốc hội
- 8.— Quyền hạn của Quốc hội và của Ban thường trực Quốc hội
- 9.— Chính phủ Việt nam
- 10.— Chủ tịch Chính phủ
- 11.— Nội các
- 12.— Nhiệm vụ các Bộ
- 13.— Tổ chức Quân đội Quốc gia
- 14.— Nhiệm vụ Quân đội Quốc gia
- 15.— Dân quân